

**KẾT LUẬN**  
**HỘI NGHỊ TỈNH ỦY LẦN THỨ TƯ, KHÓA XXII**  
**về tăng cường công tác quản lý, bảo vệ môi trường và tài nguyên khoáng sản**  
**trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025**

-----

Từ ngày 01/7/2021 đến ngày 02/7/2021, Tỉnh ủy khóa XXII tổ chức Hội nghị lần thứ tư để tổng kết, đánh giá 05 năm thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 04/11/2016 của Tỉnh ủy khóa XXI về tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng và tài nguyên khoáng sản giai đoạn 2016 - 2020 (viết tắt là Nghị quyết số 06-NQ/TU); Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 27/12/2016 của Tỉnh ủy khóa XXI về quản lý, bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025 (viết tắt là Nghị quyết số 09-NQ/TU).

Sau khi nghe báo cáo tổng kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU và Nghị quyết số 09-NQ/TU, Tỉnh ủy đã thảo luận và thống nhất kết luận:

**I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN THỜI GIAN QUA**

Trong 05 năm qua, các cấp, các ngành đã tích cực triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 06-NQ/TU và Nghị quyết số 09-NQ/TU; tạo được sự chuyển biến căn bản trong nhận thức và hành động của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và toàn xã hội; đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương đối với công tác quản lý, bảo vệ môi trường và tài nguyên khoáng sản. Các “điểm nóng” về ô nhiễm môi trường, các nguồn thải, cơ sở tiềm ẩn nguy cơ từng bước được kiểm soát; đã khắc phục, xử lý cơ bản các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Môi trường tại các khu công nghiệp, khu vực nông thôn, khu dân cư được cải thiện. Công tác xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại được quan tâm, chú trọng. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp và cộng đồng dân cư tích cực tham gia, phát huy vai trò, trách nhiệm phản biện, theo dõi, giám sát, tố giác tội phạm về môi trường và khai thác tài nguyên khoáng sản trái phép. Công tác quản lý, cấp phép hoạt động khai thác khoáng sản ngày càng chặt chẽ, góp phần giảm thiểu tình trạng vi phạm pháp luật về khai thác khoáng sản; tận dụng được tiềm năng khoáng sản của địa phương, đáp ứng nhu cầu về nguyên, nhiên, vật liệu cho phát triển kinh tế - xã hội, tăng nguồn thu ngân sách, giải quyết việc làm cho người lao động. Những thành tựu, kết quả về quản lý, bảo vệ môi trường và tài nguyên khoáng sản đã tác động và đóng góp tích cực vào việc bảo vệ sức khỏe Nhân dân, ổn định tình

hình an ninh, trật tự và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quản lý, bảo vệ môi trường, tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế đáng quan tâm, đó là: 06/08 chỉ tiêu chưa đạt theo Nghị quyết số 09-NQ/TU đề ra; đa số các cụm công nghiệp chưa đầu tư các công trình bảo vệ môi trường, nhất là việc xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung. Công tác điều tra, khảo sát, xây dựng cơ chế bảo vệ môi trường tại các làng nghề có nguy cơ gây ô nhiễm chưa được triển khai thực hiện. Công tác phân loại, xử lý chất thải rắn chưa đạt hiệu quả; tiến độ quy hoạch và xây dựng các khu xử lý rác thải tập trung còn chậm. Phần lớn khu vực nông thôn, miền núi, ngoài đô thị chưa có hệ thống cấp nước sạch. Bên cạnh đó, tình trạng ô nhiễm môi trường từ hoạt động chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, khai thác, chế biến khoáng sản... dẫn đến khiếu kiện, tập trung đông người có nguy cơ tạo “điểm nóng” về môi trường vẫn còn xảy ra ở một số nơi và chưa được xử lý triệt để. Một số địa phương chưa chú trọng lồng ghép công tác phòng, chống thiên tai và biến đổi khí hậu vào các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội để triển khai thực hiện. Một số doanh nghiệp được cấp phép khai thác khoáng sản chưa tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong hoạt động khai thác; ý thức về an toàn lao động trong khai thác khoáng sản còn hạn chế; việc ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường, đóng cửa mỏ còn nhiều bất cập.

Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế nêu trên chủ yếu là do: Một số cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền và tổ chức trong hệ thống chính trị chưa quán triệt và thực hiện đầy đủ quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 06-NQ/TU và Nghị quyết số 09-NQ/TU. Công tác phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ môi trường, tài nguyên khoáng sản giữa các địa phương lân cận, giữa địa phương với các ngành chức năng và giữa các ngành chức năng với nhau đôi lúc chưa đồng bộ, thiếu chặt chẽ; một số nơi chưa làm hết trách nhiệm, buông lỏng quản lý nên không kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý hoạt động khai thác khoáng sản trái phép; có nơi còn đưa bên, bãi tập kết, trung chuyển, kinh doanh cát, sỏi vào hoạt động khi chưa đủ điều kiện; thậm chí có biểu hiện bao che, tiếp tay cho các đối tượng vi phạm hoạt động hoặc cho phép khai thác khoáng sản không đúng thẩm quyền. Công tác thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động khai thác khoáng sản các doanh nghiệp được cấp phép còn hạn chế, việc xử lý vi phạm chưa nghiêm. Công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật về khoáng sản, bảo vệ môi trường chưa được đổi mới, hiệu quả chưa cao, nhất là việc vận động người dân lựa chọn vị trí xây dựng khu xử lý rác thải tập trung. Một số tổ chức, cá nhân chưa tự giác chấp hành, thậm chí cố tình vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, khoáng sản. Nguồn lực đầu tư cho công tác quản lý tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu chưa đáp ứng yêu cầu.

## II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Đề phát huy kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm và thực hiện hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ về quản lý, bảo vệ môi trường, tài nguyên khoáng sản theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII, các cấp ủy đảng, chính quyền, các cơ quan, đơn vị, địa phương cần tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

**1. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quản lý, bảo vệ môi trường, tài nguyên khoáng sản; đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, phổ biến, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị, cộng đồng dân cư và các tổ chức, cá nhân có liên quan cùng tích cực tham gia vào công tác quản lý, bảo vệ môi trường, tài nguyên khoáng sản.**

### **2. Đối với công tác quản lý, bảo vệ môi trường**

Xây dựng cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học, tăng cường công tác bảo vệ môi trường các khu bảo tồn thiên nhiên, vườn quốc gia, khu di sản. Bảo vệ nghiêm các giống loài và nguồn gen động vật, thực vật quý hiếm, như: Voi, Sao La, Voọc Chà vá chân xám... và bảo tồn các giống, cây bản địa có giá trị, như: Quế Trà My, sâm Ngọc Linh, các loại thảo dược. Kiểm soát chặt chẽ việc nhập khẩu các sinh vật ngoại lai xâm hại.

Phân định rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành; nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý, bảo vệ môi trường, nhất là quản lý chất thải, nước thải; đẩy mạnh thực hiện các chương trình, dự án đầu tư xử lý chất thải; thực hiện tốt công tác phân loại chất thải tại nguồn, tái sử dụng, tái chế, giảm thiểu rác thải nhựa; đồng thời, mỗi địa phương phải chủ động trong việc thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn. Khuyến khích từ nay đến hết năm 2022, mỗi huyện, thị xã, thành phố bố trí ít nhất 01 khu xử lý chất thải rắn tập trung và theo hướng xã hội hóa.

Tổ chức rà soát, điều chỉnh quy hoạch các khu đô thị mới, khu tái định cư nhằm đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường đến các khu, cụm công nghiệp và ngược lại; không mở rộng các khu, cụm công nghiệp không đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường đến các điểm, khu dân cư (theo hiện trạng và quy hoạch). Việc quy hoạch phát triển các khu công nghiệp mới cần đảm bảo định hướng khu công nghiệp sạch, khu công nghiệp sinh thái; tăng diện tích cây xanh cách ly tại các khu, cụm công nghiệp đang hoạt động tiếp giáp với khu vực dân cư. Ưu tiên nguồn lực đầu tư xây dựng tại các khu, cụm công nghiệp có phát sinh nước thải có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn về môi trường.

Nâng cao năng lực chuyên môn, ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường các cấp. Đẩy mạnh

cải cách hành chính; trong đó, tập trung xây dựng hệ thống thủ tục hành chính đơn giản, công khai, minh bạch; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện mô hình liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Nâng cao năng lực, hiệu quả, chất lượng công tác thẩm định, phê duyệt/xác nhận hồ sơ về môi trường, thẩm định công nghệ, cấp phép đầu tư, xây dựng các dự án.

Xử lý triệt để, không để phát sinh các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Tập trung điều tra, khảo sát, xây dựng cơ chế, chính sách bảo vệ môi trường tại các làng nghề; kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm môi trường, nhất là ô nhiễm môi trường tại các khu, cụm công nghiệp, khu khai thác khoáng sản, làng nghề, lưu vực sông, khu dân cư, đô thị; có phương án xử lý các điểm ô nhiễm môi trường đất do tồn lưu hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật, dioxin và hóa chất trong sản xuất nông nghiệp; di dời các nhà máy, cơ sở sản xuất, kinh doanh gây ô nhiễm môi trường, không đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường trong khu dân cư vào khu, cụm công nghiệp. Quản lý chặt chẽ hoạt động khai thác bờ biển, bờ sông, các cồn bãi trên sông. Sắp xếp lại các vành đai rừng phòng hộ ven biển gắn với quản lý hành lang biển, phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu. Nghiêm cấm các dự án lấn biển và hành lang ven biển. Xây dựng đề án khảo sát, đánh giá tình hình và lập bản đồ các khu vực có nguy cơ bị ảnh hưởng để chủ động triển khai các biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu.

Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra; chú trọng hậu kiểm việc thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường; điều chỉnh cấp phép đầu tư các dự án có tác động lớn, có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa về bảo vệ môi trường; nghiên cứu, ứng dụng, mở rộng hợp tác quốc tế về khoa học - công nghệ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu nói chung và xử lý chất thải nói riêng; thu hút các chương trình, dự án đầu tư xây dựng hệ thống nước sạch ở khu vực nông thôn, miền núi. Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội các cấp và cộng đồng dân cư đối với các hoạt động bảo vệ môi trường. Mở rộng và phát huy hiệu quả hệ thống đường dây nóng đến cấp xã nhằm tiếp nhận thông tin, phản ánh; kịp thời phát hiện, xử lý các vụ việc gây ô nhiễm môi trường ngay từ cơ sở.

### **3. Đối với công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản**

Phân định rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành trong công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản, nhất là trách nhiệm, sự phối hợp giữa các lực lượng, các ngành và địa phương trong công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác; quản lý các doanh nghiệp khai thác khoáng sản được cấp phép; ngăn chặn, xử lý hoạt động khai thác, tập kết, vận chuyển, kinh doanh khoáng sản trái phép.

Khảo sát, xác định tiềm năng khoáng sản trên địa bàn tỉnh, dự báo cung - cầu khoáng sản trong và ngoài tỉnh; rà soát, đánh giá các quy hoạch thăm dò, khai

thác, sử dụng khoáng sản đã phê duyệt để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp; trên cơ sở đó, tích hợp vào Quy hoạch tỉnh, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đảm bảo nguồn khoáng sản của tỉnh được khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả, gắn với công tác bảo vệ môi trường, cảnh quan, di tích, danh lam thắng cảnh, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Việc quy hoạch, cấp phép đầu tư xây dựng các nhà máy chế biến khoáng sản phải gắn với vùng nguyên liệu và chỉ cho phép hoạt động khi có nguồn nguyên liệu hợp pháp.

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện việc tổ chức, triển khai đầu tư giá quyền khai thác khoáng sản, cấp gia hạn, cho phép chuyển nhượng giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản theo đúng chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước; ưu tiên đối với các doanh nghiệp có kinh nghiệm, năng lực, công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, tạo ra sản phẩm có giá trị kinh tế cao và chấp hành tốt quy định của pháp luật. Thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra, đôn đốc các doanh nghiệp được cấp phép khai thác khoáng sản, các chủ bến, bãi tập kết cát, sỏi và các chủ phương tiện vận chuyển khoáng sản trong việc chấp hành các quy định pháp luật. Tuyệt đối không cho phép doanh nghiệp tiến hành khai thác khoáng sản, các bến, bãi hoạt động, các phương tiện vận tải lưu hành khi chưa thực hiện đầy đủ các quy định, nghĩa vụ có liên quan; không giải ngân, quyết toán đối với các công trình được đầu tư từ ngân sách nhà nước mà sử dụng vật liệu (cát, sỏi, đá, đất san lấp) không có nguồn gốc hợp pháp. Kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong việc thăm dò, khai thác khoáng sản trái phép, vận chuyển, tập kết, kinh doanh, tiêu thụ khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp, đưa bến, bãi tập kết, trung chuyển, kinh doanh khoáng sản vào hoạt động khi chưa đủ điều kiện.

Các địa phương chủ động xây dựng, tổ chức thực hiện có hiệu quả phương án, kế hoạch bảo vệ khoáng sản chưa khai thác; xây dựng quy chế phối hợp bảo vệ khoáng sản chưa khai thác khu vực giáp ranh giữa các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh và với các tỉnh, thành phố giáp ranh. Đối với các khu vực phức tạp, cần có phương án tổ chức chốt giữ, không để xảy ra “điểm nóng” khai thác khoáng sản trái phép.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đảm bảo đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về khoáng sản. Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về quản lý, sử dụng, bảo quản và vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, năng lực điều hành hoạt động trên lĩnh vực khoáng sản.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Căn cứ Kết luận này, Ban cán sự đảng UBND tỉnh, cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội các cấp xây dựng kế hoạch chỉ đạo việc triển khai thực hiện.

2. Đảng đoàn HĐND tỉnh, Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo cụ thể hóa nội dung Kết luận thành những cơ chế, chính sách để triển khai thực hiện đạt kết quả.

3. Các cơ quan thông tin, tuyên truyền, thông tấn, báo chí, phát thanh - truyền hình thường xuyên thông tin, tuyên truyền, tạo sự đồng thuận của toàn xã hội trong việc triển khai thực hiện nội dung Kết luận này.

4. Ban cán sự đảng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kết luận; tham mưu Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức sơ kết, tổng kết, kịp thời chỉ đạo giải quyết những vấn đề phát sinh.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (b/c),
- Các ban xây dựng Đảng TW, VPTW Đảng (b/c),
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận, tổ chức CT-XH tỉnh,
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY**  
**BÍ THƯ**

**Phan Việt Cường**